

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn công tác Tài chính năm học 2023-2024.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Để tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản, thực hiện nhiệm vụ thu, chi đúng quy định và chấm dứt tình trạng lạm thu dưới mọi hình thức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Tài chính năm học 2023 - 2024 với những nội dung chính như sau:

## **I. Học phí và chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024**

### **1. Học phí**

#### **1.1. Mức thu học phí năm học 2023-2024**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

#### a) Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp

Đơn vị: đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên

Stt	Cấp học	Thành thị (các phường, thị trấn)	Nông thôn (Các xã)
a)	Mầm non (Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú và không bán trú)	300.000	100.000
b)	Trung học cơ sở	300.000	100.000
c)	Trung học cơ sở hệ Giáo dục thường xuyên	300.000	100.000
d)	Trung học phổ thông	300.000	200.000
đ)	Trung học phổ thông hệ Giáo dục thường xuyên	300.000	200.000

b) Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (online)

*Đơn vị: đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên*

<b>Stt</b>	<b>Cấp học</b>	<b>Thành thị</b> (các phường, thị trấn)	<b>Nông thôn</b> (Các xã)
a)	Trung học cơ sở	210.000	70.000
b)	Trung học cơ sở hệ Giáo dục thường xuyên	210.000	70.000
c)	Trung học phổ thông	210.000	140.000
d)	Trung học phổ thông hệ Giáo dục thường xuyên	210.000	140.000

## **1.2. Chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí.**

### **a. Miễn, giảm học phí**

- Đối tượng không phải đóng học phí: Học sinh tiểu học trường công lập.
- Đối tượng được miễn học phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ

- Đối tượng được giảm học phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ

### **b. Hỗ trợ học phí**

#### **b1. Trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở**

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở công lập và ngoài công lập giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể:

+) Trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở công lập: Ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập và các trường trung học cơ sở công lập để thực hiện chính sách hỗ trợ học phí bằng 100% mức thu học phí công lập cho từng cấp học của năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+) Trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở ngoài công lập: Ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em mẫu giáo 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở ngoài công lập bằng mức hỗ trợ bằng 100%

mức thu học phí công lập cho từng cấp học của năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**b2. Trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông; học viên tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông**

Thực hiện theo quy định Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm học 2023 - 2024.

+ ) Mức hỗ trợ

Đối tượng hỗ trợ	Mức hỗ trợ học phí (đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên)	
	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)
Trẻ nhà trẻ	180.000	25.000
Trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi	195.000	55.000
Học sinh trung học phổ thông	210.000	140.000
Học viên trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	200.000	130.000

+ ) Mức phụ huynh đóng

Đơn vị: đồng/tháng/trẻ em, học sinh, học viên

Nội dung	Mức học phí năm học 2023-2024 theo NQ 10/2023/NQ-HĐND		Ngân sách hỗ trợ học phí năm học 2023-2024 theo NQ 11/2023/NQ-HĐND		Phụ huynh đóng học phí năm học 2023-2024	
	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)

Nội dung	Mức học phí năm học 2023-2024 theo NQ 10/2023/NQ-HĐND		Ngân sách hỗ trợ học phí năm học 2023-2024 theo NQ 11/2023/NQ-HĐND		Phụ huynh đóng học phí năm học 2023-2024	
	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)	Thành thị (các phường và thị trấn)	Nông thôn (các xã)
Trẻ nhà trẻ	300.000	100.000	180.000	25.000	120.000	75.000
Trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi	300.000	100.000	195.000	55.000	105.000	45.000
Học sinh trung học phổ thông	300.000	200.000	210.000	140.000	90.000	60.000
Học viên trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	300.000	200.000	200.000	130.000	100.000	70.000

**Lưu ý:** Trường hợp có sự trùng lặp về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng một lần theo mức hỗ trợ cao hơn.

## 2. Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024

a. Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

Thực hiện theo quy định tại khoản 10, Điều 19 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ.

b. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm của Chính phủ.

- Đối với học sinh thuộc hộ cận nghèo quốc gia, hộ nghèo chuẩn tỉnh, hộ mới thoát nghèo thực hiện theo Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt chương trình giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

### **Lưu ý: Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện theo điểm b, khoản 3, Điều 19: “ Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học”

Đối với Trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập **gửi Sở giáo dục và đào tạo thẩm định.**

## **II. Bảo hiểm y tế**

Học sinh, sinh viên (HSSV) là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định của Luật BHYT.

Việc tham gia BHYT của học sinh, sinh viên thực hiện theo các văn bản sau:

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; Văn bản hợp nhất số 922/VBHN-BHXH ngày 05/04/2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT và các cơ sở giáo dục và Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/7/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 2222/QĐ-BHXH;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định mức hỗ trợ đóng BHYT đối với HSSV học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ văn bản số 2900/HDLN:GDĐT-BHXH ngày 09/8/2023 của Liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2023 - 2024.

Mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở (***HSSV đóng 50%, ngân***

*sách Nhà nước hỗ trợ 50%*), cụ thể: số tiền đóng 1 tháng của HSSV:

$$4,5\% \times 1.800.000 \times 50\% = 40.500 \text{ (đồng/tháng/thẻ BHYT).}$$

(Số tiền đóng theo giá trị thẻ = Số tháng thẻ có giá trị sử dụng x Số tiền đóng/tháng).

- Phối hợp với cơ quan BHXH tuyên truyền sâu rộng tính nhân văn, tính cộng đồng của chính sách BHYT, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHYT của HSSV theo quy định của Luật BHYT để phụ huynh, học sinh biết HSSV là đối tượng bắt buộc có trách nhiệm tham gia BHYT; tuyên truyền phụ huynh học sinh, HSSV về các tiện ích của ứng dụng VssID, hỗ trợ, triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng.

- Phổ biến công tác BHYT đến thầy, cô và HSSV đang theo học tại các trường. Đưa khoản thu BHYT HSSV vào khoản thu bắt buộc ngay từ đầu năm học, tạo điều kiện để tất cả HSSV đều tham gia BHYT.

- Phối hợp với cơ quan BHXH kịp thời tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, gắn trách nhiệm đối với UBND các xã trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng về thực hiện chính sách BHYT HSSV trong các trường học; đề ra các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tham gia BHYT của HSSV tại địa phương, đối với những trường thuộc xã nông thôn mới, yêu cầu 100% HSSV tham gia BHYT.

- Đưa chỉ tiêu BHYT HSSV là một trong những tiêu chí để xét thi đua của các lớp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm.

- Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn (không thuộc diện Nhà nước hỗ trợ đóng).

### **III. Dịch vụ trông giữ xe**

Thực hiện theo các văn bản sau:

- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Văn bản số 2555/STC-QLGSC ngày 27/7/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn cụ thể quy định giá dịch vụ trông giữ xe theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15/6/2017;

- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê của đơn vị.

Mức giá dịch vụ trông giữ xe trong các trường phổ thông, cơ sở giáo dục, đào tạo như sau:

Stt	Nội dung	Mức giá
-----	----------	---------

		Ban ngày (đồng/lượt)	Ban đêm (đồng/lượt)	Cả ngày và đêm (đồng/lượt)	Hàng tháng (đồng/tháng)
a	Xe đạp, xe đạp điện	500	1.000	1.500	12.000
b	Xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện	1.000	2.000	3.000	24.000
c	Xe Ô tô dưới 12 chỗ ngồi	5.000	7.500	12.500	150.000
d	Xe Ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	7.500	10.000	17.500	220.000

**Các cơ sở giáo dục chỉ được phép thu tiền trông giữ xe của học sinh theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.**

#### **IV. Dạy thêm, học thêm**

\* Các cơ sở giáo dục thực hiện theo các văn bản và quy định sau để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Văn bản số 3248/SGDĐT-GDTrHTX ngày 03/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy thêm, học thêm Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

\* Các cơ sở giáo dục xây dựng phương án thu, chi dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phương án thu, chi dạy thêm, học thêm phải được xây dựng trên nguyên tắc:

- Xây dựng mức chi tiền trả tiền cho giáo viên dạy thêm trên cơ sở quy định về chế độ tiền lương, tiền công được quy định tại các văn bản sau:

+ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

+ Nghị định số [Nghị định 24/2023/NĐ-CP](#) ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Xây dựng phương án thu, chi dạy thêm, học thêm lấy ý kiến của phụ huynh học sinh trong toàn trường. Sau khi có ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định.

- Việc thu, chi dạy thêm, học thêm phải đảm bảo công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả theo kế hoạch thu chi.

- Hạch toán đầy đủ nội dung thu, chi vào hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán theo chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ thu, chi lưu trữ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thu, chi do đơn vị xây dựng và thực hiện.

#### **V. Các khoản thu, mức thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ văn bản số 10043/UBND-VP ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo:

##### *“2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:*

- Có văn bản triển khai, hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND về Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### *3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:*

- Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện như sau:



- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10043/UBND-VP ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND tỉnh;

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện Văn bản số 3190/SGDDĐT-KHTC ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND tỉnh.

## **VI. Đối với các hoạt động ngoại khóa**

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm và học thêm. Trong đó:

- Tại khoản 2, Điều 4 có quy định: *“2. Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống;”*.

- Tại mục a, b, khoản 1, Điều 7 có quy định:

*“a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm;*

*b. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường;”*;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong đó:

- Tại Điều 3 có quy định:

*“1. Nội dung dạy thêm là những chuyên đề, hệ thống kiến thức nhằm củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng và giáo dục nhân cách cho học sinh. Không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa ...*

*2. Dạy thêm, học thêm phải dựa trên nhu cầu của phụ huynh và học sinh. Không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc học sinh học thêm. ...”*.

- Tại mục a, khoản 1, Điều 5 có quy định:

*“a) Mức thu tiền học thêm được thực hiện như sau:*

*- Đầu năm học nhà trường xây dựng phương án thu, chi theo nguyên tắc thu đủ bù chi không có lợi nhuận, từ đó đưa ra mức thu tiền học thêm.*

*- Thống nhất với Cha mẹ học sinh lớp, thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường về phương án thu, chi tiền học thêm và mức thu tiền học thêm.*

*- Sau khi được toàn thể Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, trường thống nhất thông qua (tất cả các thành viên trong ban đại diện đều ký), mức thu tiền học thêm sẽ được áp dụng trong năm học đó”*;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ

năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Trong đó, tại khoản 1, 2 Điều 16 có quy định:

*“1. Cơ sở giáo dục, đơn vị được thu học phí để chi trả thù lao cho giáo viên, báo cáo viên, công tác quản lý khấu hao tài sản cố định, chi thường xuyên khác.*

*2. Cơ sở giáo dục, đơn vị phải xây dựng mức thu học phí theo nguyên tắc lấy thu bù đắp chi phí hoạt động; báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan xác nhận đăng ký hoạt động để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.”*

Từ cơ sở các căn cứ nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu, chi đối với các tiết học ngoại khóa theo quy định;

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án thu, chi đối với các tiết học ngoại khóa theo quy định để lấy ý kiến của cha mẹ học sinh, sau khi có ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh các đơn vị triển khai áp dụng cho năm học 2023-2024.

*(Đính kèm văn bản 136/SGDDĐT-KHTC ngày 17/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tháo gỡ một số khó khăn trong các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh)*

## **VII. Nội dung khác**

- Phù hiệu học sinh: Các đơn vị động rà soát, sắp xếp nguồn tài chính hiện có của đơn vị để thực hiện mua phù hiệu học sinh.

- Dịch vụ tin nhắn qua phần mềm điện tử Vnedu: Đây là dịch vụ không có trong danh mục các khoản thu, mức thu được quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, các cơ sở giáo dục lập danh sách phụ huynh có nhu cầu sử dụng cung cấp cho đơn vị cung cấp dịch vụ để thỏa thuận phục vụ trực tiếp với phụ huynh học sinh.

- Quy định về quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Nội dung này cũng không có trong Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND, Do đó Nhà trường không tổ chức thu, chi quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **VIII. Quản lý, sử dụng và mua sắm, sửa chữa tài sản**

***Các đơn vị căn cứ các văn bản sau:***

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khóa XIV;

- Nghị định số [06/2021/NĐ-CP](#) ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Nghị quyết 23/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và đơn vị mua sắm tập trung cấp tỉnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Văn bản số 1939/UBND-VP ngày 03/03/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Văn bản số 8287/UBND-VP ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh năm 2022;

- Văn bản số 6551/STC-TCHCSN ngày 23/12/2022 của Sở Tài chính về việc tổ chức triển khai thực hiện quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên;

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Văn bản số 2357/SGDDĐT-KHTC ngày 19/12/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thanh lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập;

- Văn bản số 2471/SGDDĐT-KHTC ngày 01/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh BR-VT thực hiện kiến nghị của Ban Văn hóa-Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Các văn bản hiện hành khác.

***Để thực hiện các công việc cụ thể:***

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị;

- Triển khai, thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản tại đơn vị;

- Tiến hành kiểm tra, rà soát các thiết bị hiện có tại đơn vị, thực hiện mua sắm bổ sung các thiết bị còn thiếu và thanh lý các thiết bị không còn sử dụng được (Ví dụ: bàn ghế, bảng, thiết bị, đồ dùng, máy tính ...).

- Sắp xếp lại thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học trong phòng kho, phòng đựng thiết bị giáo dục, các phòng thí nghiệm - thực hành; Tiêu hủy hóa chất không còn sử dụng được hoặc đã hết hạn sử dụng.

- Lập danh sách tài sản mua sắm tập trung (kèm Quyết định phê duyệt dự toán tài sản mua sắm tập trung) gửi đơn vị dự toán cấp I tổng hợp, gửi đơn vị thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh;

- Các nội dung khác có liên quan đến tài sản;

***Ghi chú:***

- *Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí hiện có (nguồn được giao, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn kinh phí hợp pháp khác) đơn vị thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tài sản để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị.*

- *Không để phụ huynh đưa tài sản vào lắp đặt tại các phòng học nhà trường không thông qua quy định vận động tài trợ, viện trợ.*

**IX. Công khai tài chính, tài sản nhà nước**

Các đơn vị thực hiện công khai tài chính, tài sản theo đúng quy định ở:

- Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2014/NĐ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó có nội dung: *Biểu mẫu công khai tài sản công, báo cáo kê khai tài sản công.*

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo

dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Riêng đối với Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 các đơn vị sự nghiệp giáo dục ***phải thực hiện 03 công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu - chi tài chính;***

- Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận, thu tài trợ (đóng góp tự nguyện);

- Các đơn vị nghiên cứu thực hiện công khai: Nguyên tắc là công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin và các theo biểu mẫu quy định.

- Việc công khai được thực hiện bằng các hình thức: Thông báo bằng văn bản; niêm yết tại đơn vị; công bố trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị...;

#### **IX. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục**

Các đơn vị nghiên cứu các văn bản sau để triển khai thực hiện thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục:

- Kế hoạch 52/KH-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và các chương trình an sinh xã hội.

- Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

- Văn bản số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **X. Quản lý và sử dụng các khoản thu**

- Đối với thu học phí: Nhà trường tổ chức thu và sử dụng học phí được thực hiện tại Điều 12, 13 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 21/7/2021 của Chính

phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Nhà trường mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu - chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại kế toán theo đúng quy định hiện hành.

- Hiệu trưởng các trường học chịu trách nhiệm về việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu.

- Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (*nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ*); Đề nghị các đơn vị thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

## **XI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Các cơ sở giáo dục công lập**

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu do cơ quan có thẩm quyền quy định, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định. Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh học sinh (*nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận*);

- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

### **2. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức quán triệt, triển khai đến tất cả các trường học trực thuộc trên địa bàn quản lý;

- Kiểm tra tình hình thu đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, quản lý và kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định. Đồng thời, có hình thức xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân cố ý thực hiện trái quy định;

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện các khoản thu của các trường học trực thuộc, tiếp nhận thông tin giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh của công dân, kiến nghị, xử lý nghiêm túc các sai phạm (nếu có).

### **3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức quán triệt tinh thần văn bản đề phổ biến tới giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu, chi theo quy định được hướng dẫn tại văn bản này.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác tài chính năm học 2023-2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục, yêu cầu các đơn vị nghiên cứu triển khai chỉ đạo và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đơn vị có văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thêm.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CM thuộc Sở GDĐT;
- Phòng giáo dục các huyện, TX, TP;
- Website Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT; KHTC.ChiNTM.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Châu**